

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
CHO KỲ HOẠT ĐỘNG TỪ NGÀY 01/01/2013 ĐẾN NGÀY 30/06/2013

Được lập bởi:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ
Số A12 Lô X1 Đường Liên Cơ, Mỹ Đình, Hà Nội
Tel: (84-4) 3763 4618 Fax: (84-4) 3763 4617
Email: contact-aahanoi@aa.com.vn
Website: <http://www.aa.com.vn>

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

Khái quát chung

Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103042561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30 tháng 11 năm 2009, thay đổi lần thứ 02 ngày 15/07/2011 với vốn điều lệ là 23.000.000.000 VNĐ (Hai mươi ba tỷ đồng)

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Tên giao dịch: SONG DA CONSTRUCTION & SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: SONG DA SECO., JSC

Trụ sở chính: Số nhà A86-TT9, khu đô thị mới Văn Quán, Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 6660 2550

Fax: (84-4) 3354 5647

Hoạt động kinh doanh

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

Vận tải hàng hóa đường bộ; Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh; Sản xuất, kinh doanh kim khí, các sản phẩm về cơ khí, quản lý và vận hành kinh doanh bán điện; Bán buôn, bán lẻ vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải cơ giới, phụ tùng cơ giới phục vụ thị công xây dựng và công nghệ xây dựng; Thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp; Lắp đặt hệ thống cơ, điện lạnh, chiếu sáng, thông gió, điều hòa, thông tin và điều khiển của các tòa nhà cao tầng, khu đô thị và khu công nghiệp; Xây lắp hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện đô thị và khu công nghiệp, đường dây tải điện, trạm biến áp và kết cấu công trình; Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, bưu điện, quản lý vận hành phân phối điện, nước cho các công trình; Nghiên cứu thị trường và môi giới thương mại; Dịch vụ kinh doanh khách sạn, nhà hàng, cửa hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường); Kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí (không bao gồm loại hình vui chơi giải trí mà nhà nước cấm, không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar); Dịch vụ quản lý bất động sản: Quản lý và vận hành các tòa nhà văn phòng, khu đô thị mới, chung cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất; Khai thác kinh doanh nhà ở, nhà cho thuê; Dịch vụ tư vấn bất động sản (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp lý)/.

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia điều hành Công ty trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến 30/06/2013 gồm:

Ông Bùi Xuân Việt	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 04/06/2013
Ông Phạm Lạp	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 04/06/2013
Ông Trần Xuân Chính	Thành viên	
Ông Lê Công Tinh	Thành viên	
Ông Đỗ Quang Cường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 04/06/2013
Ông Trần Xuân Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04/06/2013
Ông Phạm Văn Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04/06/2013

Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã tham gia điều hành Công ty trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến 30/06/2013 gồm:

Ông Trần Xuân Chính	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Xuân Minh	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Các thành viên ban Kiểm soát trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến 30/06/2013 bao gồm:

Ông Phan Ngọc Mạnh	Trưởng ban
Ông Đinh Hữu Phương	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Ngoạn	Thành viên

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến 30/06/2013 được soát xét bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ (AA).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 30/06/2013, cũng như Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ Chế độ kế toán hiện hành;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán, ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ theo các quy định hiện hành của Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt báo cáo tài chính đã được soát xét kèm theo. Ngoại trừ các vấn đề được trình bày trong Báo cáo kết quả công tác soát xét (nếu có), báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2013, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Trần Xuân Chính
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2013



CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ

Hãng chuyên ngành về Kiểm toán - Tư vấn - Định giá

Địa chỉ : Số A12, L6 X1 Đường Liên Cơ, Mỹ Đình, Hà Nội

Tel : (84-4) 3763 4618 Fax: (84-4) 3763 4617

Email : contact-aahanoi@aa.com.vn

Website : http://www.aa.com.vn

Số: 65-2013/BCKT/SDSEC-AA-Hanoi

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi, Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ (AA) đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (gọi tắt là "Công ty") tại ngày 30/06/2013. Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013, được lập tại ngày 26/07/2013.

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 02 và 03, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập, trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý và đảm bảo rằng Công ty tuân thủ đúng pháp luật và các quy định hiện hành; ngăn ngừa, phát hiện và xử lý những hành vi không tuân thủ pháp luật và các quy định trong Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện cho

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ (AA)



Nguyễn Hồng Chuẩn

Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

1214-2013-070-1

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2013

Trần Thị Ánh

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

1089-2013-070-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

Mẫu số: B01-DN

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Ghi chú	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		110.582.502.303	111.429.178.806
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	6.120.151.382	7.859.903.153
1	Tiền	111		856.217.794	1.859.903.153
2	Các khoản tương đương tiền	112		5.263.933.588	6.000.000.000
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		36.817.656.823	44.284.105.645
1	Phải thu khách hàng	131	4	35.786.281.700	42.888.083.015
2	Trả trước cho người bán	132	4	2.205.731.681	2.537.840.701
3	Các khoản phải thu khác	138	5	93.389.502	115.355.794
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139	6	(1.267.746.060)	(1.257.173.865)
IV	Hàng tồn kho	140	7	57.659.750.111	52.157.684.505
1	Hàng tồn kho	141		57.659.750.111	52.157.684.505
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	8	9.984.943.987	7.127.485.503
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	15.475.700
2	Tài sản ngắn hạn khác	158		9.984.943.987	7.112.009.803
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		16.028.895.356	16.753.223.287
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II	Tài sản cố định	220		15.371.255.885	15.965.248.673
1	Tài sản cố định hữu hình	221	9	12.166.538.540	12.760.531.328
	- Nguyên giá	222		16.924.018.689	16.895.518.689
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(4.757.480.149)	(4.134.987.361)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3	Tài sản cố định vô hình	227	10	1.594.252.800	1.594.252.800
	- Nguyên giá			1.594.252.800	1.594.252.800
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			-	-
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	1.610.464.545	1.610.464.545
III	Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V	Tài sản dài hạn khác	260		657.639.471	787.974.614
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	12	657.639.471	787.974.614
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		126.611.397.659	128.182.402.093

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013
(Tiếp theo)

Mẫu số: B01-DN
Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Ghi chú	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A	NỢ PHẢI TRẢ	300		99.050.047.024	98.849.024.574
I	Nợ ngắn hạn	310		91.363.509.470	93.090.734.214
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	13	20.831.252.992	9.992.195.096
2	Phải trả người bán	312	14	9.386.481.916	10.059.602.005
3	Người mua trả tiền trước	313	14	32.213.108.360	43.964.079.794
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	15	1.423.972.664	2.048.709.532
5	Phải trả người lao động	315		3.367.922.550	3.519.858.431
6	Chi phí phải trả	316	16	16.160.099.691	16.393.447.740
7	Các khoản phải trả, phải nộp NH khác	319	17	7.657.984.019	6.816.144.460
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		322.687.278	296.697.156
II	Nợ dài hạn	330		7.686.537.554	5.758.290.360
1	Vay và nợ dài hạn	334	18	4.400.000.000	5.050.000.000
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
3	Doanh thu chưa thực hiện	338	19	3.286.537.554	708.290.360
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		27.561.350.635	29.333.377.519
I	Vốn chủ sở hữu	410	20	27.561.350.635	29.333.377.519
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		23.000.000.000	23.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	417		2.806.751.943	2.527.548.463
3	Quỹ dự phòng tài chính	418		561.735.454	390.993.685
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.192.863.238	3.414.835.371
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		126.611.397.659	128.182.402.093



Tổng Giám đốc

Trần Xuân Chính

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2013

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khương

Người lập biểu

Quản Thiều Nga

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ 01/01 đến 30/06/2013

Mẫu số: B02-DN

Đơn vị tính: VND

Số tt	Chỉ tiêu	Mã số	Ghi chú	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	21	49.249.499.381	25.251.259.293
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	22	49.249.499.381	25.251.259.293
4	Giá vốn hàng bán	11	23	42.897.822.413	20.582.466.574
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.351.676.968	4.668.792.719
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	223.263.768	678.735.384
7	Chi phí tài chính	22	25	1.182.462.100	1.669.621.542
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.182.462.100	1.664.821.542
8	Chi phí bán hàng	24			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.807.594.292	2.899.603.375
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.584.884.344	778.303.186
11	Thu nhập khác	31		13.976.886	248.020.410
12	Chi phí khác	32		6.282.685	15.383.710
13	Lợi nhuận khác	40		7.694.201	232.636.700
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.592.578.545	1.010.939.886
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	399.715.307	252.734.972
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	26	1.192.863.238	758.204.914
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	519	330



Tổng Giám đốc

Trần Xuân Chính

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2013

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khương

Người lập biểu

Quản Thiều Nga

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho kỳ hoạt động từ 01/01 đến 30/06/2013
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mẫu số: B03-DN
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Ghi chú	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		49.689.927.997	55.080.027.682
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2		(48.110.700.147)	(41.223.595.690)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3		(8.438.451.092)	(7.185.043.615)
4. Tiền chi trả lãi vay	4		(1.236.708.977)	(1.664.821.542)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5		(1.409.748.770)	(2.004.733.645)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		-	1.876.984
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(1.557.332.446)	(1.426.359.785)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(11.063.013.435)	1.577.350.389
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(28.500.000)	-
2. Tiền thu từ th. lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		248.763.768	153.112.465
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		220.263.768	153.112.465
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	29	21.559.781.308	22.195.386.417
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(11.370.723.412)	(26.063.188.449)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.086.060.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		9.102.997.896	(3.867.802.032)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		(1.739.751.771)	(2.137.339.178)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		7.859.903.153	6.647.795.620
Ảnh hưởng của thay đổi t.giá hối đoái quy đổi ng. tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70		6.120.151.382	4.510.456.442



Tổng Giám đốc

Trần Xuân Chính

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2013

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khương

Người lập biểu

Quân Thiều Nga